**Phân tích Mùa xuân nho nhỏ - Mẫu 23**

Đề tài mùa xuân có lẽ là đề tài muôn thuở mà nhà thơ nào cũng ít nhất đã từng viết về. Viết về đề tài này, mỗi nhà thơ lại có những suy tưởng, những ý nghĩ riêng của mình. Nhiều nhà thơ cũng đã để lại dấu ấn của mình trên diễn đàn văn học Việt với những bài thơ xuân như “Vội vàng” – Xuân Diệu, “Mùa xuân chín” – Hàn Mặc Tử, “Mùa xuân xanh” – Nguyễn Bính, … Nhưng có lẽ mùa xuân để lại trong lòng người đọc cảm xúc nhiều nhất là bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải. Tác phẩm được viết lên khi nhà thơ đang ở những ngày cuối cùng của cuộc đời chứa đựng trong đó là tình yêu cuộc sống, tình yêu đất nước và khát vọng của tác giả.

 “Mùa xuân nho nhỏ” có lẽ là bài thơ đặc biệt nhất trên diễn đàn thi ca Việt Nam. Cả bài thơ là nỗi lòng của tác giả, chứa đựng một tình yêu đời, yêu cuộc sống tha thiết, tấm lòng yêu đất nước non sông và ước nguyện được dâng hiến cho cuộc đời, cho Tổ quốc yêu thương của mình.

Mở đầu bài thơ, người đọc như được bước chân vào một miền quê hương quen thuộc:

*“Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lang rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.”*

Một không gian quen thuộc của miền quê Việt Nam hiện lên trước mắt người đọc chỉ bằng vài ba nét chấm phá. Một dòng sông xanh, một bông hoa tím, một vài chú chim nhỏ, chỉ bằng vài nét đơn sơ ấy thôi mà nhà thơ đã vẽ nên cho chúng ta thấy một không gian của một miền quê yên bình. Không gian thân thuộc ấy, chúng ta có thể bắt gặp ở bất cứ đâu trên mọi nẻo đường quê hương Việt Nam. Tác giả đã vẽ ra một dòng sông xanh biếc đang miệt mài trôi chảy. Và giữa dòng sông ấy, lại điểm xuyết một nét chấm phá nổi bật “một bông hoa tím biếc”.

Động từ “mọc” được nhà thơ sử dụng ở ngay đầu câu thơ gây nên ấn tượng mạnh, khiến người đọc cảm thấy bông hoa kia như đột ngột nhú lên bất ngờ từ dòng nước xanh. Màu tím có lẽ là màu sắc được người dân xứ Huế sử dụng nhiều nhất. Người ta vẫn ấn tượng với chiếc áo dài xứ Huế tím bay bay trong gió sông Hương thơ mộng. Vậy nên, ở đây, nhà thơ đã chọn màu tím để hình dung nên mùa xuân của quê hương mình. Khác với các nhà thơ khác, Thanh Hải ở đây không dùng tím nhạt, tím đậm, tím hồng để tả mà lại dùng “tím biếc”. Đọc câu thơ mà người đọc như ngỡ ngàng nhận ra màu sắc ấy hẳn đó là một đóa hoa lục bình đang dập dềnh trôi giữa dòng nước mênh mông. Ánh tím biếc của đóa hoa ấy như khiến cả mặt sông xanh rạng rỡ hơn, óng ánh hơn. Và không thể thiếu trong bức tranh quê hương thôn dã ấy, là những chú chim đang líu lo hót mừng.

Bằng một giọng nói tha thiết, nhà thơ cất tiếng gọi những chú chim ấy “Ơi con chim chiền chiện”. Không phải sơn ca, không phải chim yến mà lại là loài chiền chiện. Loài chim quen thuộc của nông thôn Việt Nam với giọng hót cao vút, thường bắt gặp ở đồng rộng hay những bãi quang đãng. Nhà thơ đã cất tiếng gọi “ơi” – một tiếng gọi như dành cho con người. Tiếng hót của chúng cất lên như để báo tin cho con người rằng mùa xuân đã về, đã đến thật rồi. Nghe tiếng hót ấy, nhà thơ dù đang trên giường bệnh nhưng cũng không thể không vui mừng, và Thanh Hải đã cất tiếng trách yêu “Hót chi mà vang trời”. Giọng nói ngọt ngào, giọng trách hờn dỗi của một người con xứ Huế sao mà đáng yêu, sao mà nhẹ nhàng đến thế! Tiếng hót ấy vang lên không trung cao xa như đang biến thành những giọt những hạt rơi xuống thế gian.

“Từng giọt long lanh rơi” là những giọt mưa xuân hay từng giọt ấy là tiếng chim hót, là từng giọt mật của mùa xuân đang dần rơi xuống để chào đón mùa xuân về? Ở đây, Thanh Hải đã sử dụng nghệ thuật chuyển đổi cảm giác, không phải dùng thính giác nữa mà là dùng xúc giác. Mùa xuân về đã khiến cho mọi giác quan trong cơ thể người bừng tỉnh. Nhà thơ đã không chỉ cảm nhận được mùa xuân kia mà còn có thể chạm tới nó nữa. Xuân Diệu cũng đã từng tỏ bày:
“Hỡi xuân hồng – ta muốn cắn vào ngươi”

Nếu ở Xuân Diệu, người ta thấy cái ngông cuồng khi muốn cắn, muốn ôm cả mùa xuân vào lòng để thưởng thức cho trọn vẹn thì ở Thanh Hải, người ta lại thấy cái ngọt ngào, cái dịu dàng như nét riêng của người Huế. Nhà thơ chỉ muốn được cảm nhận, muốn được tận tay chạm vào xuân, hứng lấy từng giọt mùa xuân đang trôi chảy kia để tận hưởng mà thôi chứ không muốn xuân là của riêng mình. Cả khổ thơ là một bức tranh quê hương thôn dã đầy rộn ràng. Đó là bức tranh chào xuân mà chỉ bằng vài nét chấm phá, Thanh Hải đã dựng lên một cách chân thực nhất của làng quê Việt Nam.

Bước sang khổ thơ thứ hai, khung cảnh xuân không còn chỉ có thiên nhiên mà đan xen vào đó là hình ảnh con người:

*“Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao”*

Hình ảnh con người hiện lên là hình ảnh của những người đang trong công cuộc xây dựng đất nước. Đó là hình ảnh của người lính cầm súng với quanh mình là lá ngụy trang. Mùa xuân của họ là những cành lộc non giắt trên lưng để che mắt quân thù. “Lộc” ấy đối với những người sản xuất hậu phương là những mầm cây ngô, cây sắn, cây lúa mới đang trải ra trên khắp ruộng đồng, nương rẫy. Mùa xuân của mỗi người tuy khác nhau nhưng đều góp phần dựng xây lên mùa xuân của đất nước. Cả Tổ quốc đang sục sôi, “hối hả” bước những bước chân đầu tiên đầy gian khổ để tiến lên xây dựng một đất nước mới mơ ước, hạnh phúc hơn. Điệp từ “tất cả” được lặp lại như một lời khẳng định của nhà thơ rằng cả nước, cả dân tộc đang rộn ràng, tươi vui, phấn đấu hết mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau bao năm đấu tranh vất vả. Tác giả cũng sử dụng ở đây nghệ thuật so sánh với những từ láy của chuyển động và âm thanh để miêu tả rõ hơn không khí rạo rực, rộn ràng ấy. Phải chăng, chính tác giả Thanh Hải cũng đang háo hức được hòa mình vào không khí nhộn nhịp, muốn góp một chút sức mọn của mình để dâng lên mùa xuân của dân tộc?

 Nhịp thơ năm chữ vốn là một nhịp thơ khá nhanh, giàu cảm xúc và dồn dập. Thế nhưng, bước sang khổ thơ thứ ba, nhịp thơ ở đây lại trở lên trầm lắng:

*“Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước”*

Nhịp thơ chậm và trầm lắng hơn bởi ở đây tác giả đang suy tưởng lại bốn ngàn năm lịch sử của dân tộc. Trong bốn ngàn năm dựng xây và bảo vệ Tổ quốc, chúng ta đã phải trải qua biết bao khó khăn, bao gian khổ nhọc nhằn. Những cuộc chiến bảo vệ Tổ quốc, chiến tranh chống quân Nguyên-Mông, chiến tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã gây nên bao mất mát đau thương cho dân tộc. Đó là những “vất vả và gian lao” mà cả dân tộc ta đã phải trải qua. Thế nhưng, vượt lên trên tất cả khó khăn ấy, chúng ta đã làm nên những chiến thắng vang dội với ba lần chiến thắng quân Nguyên – Mông hung hãn, chiến thắng cả hai kẻ thù là hai quốc gia mạnh nhất lúc bấy giờ là Pháp và Mỹ. Một dân tộc như thế, một đất nước như thế hỏi có ai không tự hào được chứ? Dân tộc ta như một vì sao rực sáng, tiến lên phía trước, mà “đạp quân thù xuống bùn sâu”. Một lần nữa, Thanh Hải lại sử dụng nghệ thuật so sánh khi so sánh hình ảnh “đất nước như vì sao” luôn luôn chiếu rạng, sáng soi, chỉ đường dẫn lối chúng ta tiến về phía trước của văn minh và hạnh phúc.

Đất nước ta đã trải qua những ngày gian khổ để tiến lên những ngày tháng tươi sáng hơn. Chính lúc này đây là lúc mà mỗi chúng ta cần góp một phần nhỏ sức lực của mình để dựng xây lên một mùa xuân tươi đẹp hơn của đất nước. Bởi vậy giờ đây, khi sức khỏe cũng đang yếu dần, dù đang trên giường bệnh, nhưng Thanh Hải vẫn cất lên lời nguyện ước của chính mình:

*“Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến”*

Không phải muốn trở thành điều gì to lớn, ước nguyện của Thanh Hải chỉ muốn được làm một chú chim nhỏ, một nhành hoa thắm, một nốt trầm giữa bản hòa ca bất tận. Tác giả chỉ muốn được trở thành một chú chim nhỏ cất tiếng hót vui cho đời hay một đóa hoa để khoe sắc thắm mang lại sắc hương cho cuộc đời này, hay chỉ là một nốt trầm lắng giữa bản nhạc của tháng năm, của cuộc đời, của đất nước. Tất cả nguyện vọng ấy của tác giả chỉ là những ước vọng nhỏ nhoi, vậy mà ông tha thiết mong mỏi được thực hiện. Điều đó được chứng tỏ qua điệp từ “ta làm” được lặp lại liên tiếp như một lời khẳng định. Chỉ một ước vọng nhỏ nhoi thế thôi mà cháy bỏng, mãnh liệt tới nhường nào. Nó đã thể hiện niềm khao khát yêu mến cuộc sống này, khao khát muốn được dâng hiến cho cuộc đời dù chỉ là một chút nhỏ bé mà thôi. Nhà thơ cũng muốn được góp phần vào bản hòa ca của đất nước chỉ để trở thành “một nốt trầm xao xuyến” – nốt trầm giữa bản hòa ca rộn rã của dân tộc. Nếu như để ý một chút ở đây, ta có thể nhận ra, tác giả không sử dụng từ “tôi” để thể hiện khát vọng của mình mà là từ “ta”. Nếu như “tôi” chỉ thể hiện cái tôi cá nhân của riêng mình thì “ta” lại là cái tôi chung của cả dân tộc. Nó đại diện cho cái tôi chung của bao con người Việt Nam muốn dâng hiến cho cuộc đời, cho sự nghiệp của dân tộc.

Cuối cùng, kết lại, nhà thơ chỉ muốn trở thành “một mùa xuân nho nhỏ”. Mùa xuân ấy sẽ để dâng cho đời, cho đất nước, cho cuộc sống dù ở trong hoàn cảnh nào, độ tuổi nào cũng muốn được dâng tặng hết mình. Điệp từ “dù là” lặp lại như một lời khẳng định sự chắc chắn rằng bất cứ khi nào, lúc nào tác giả cũng sẽ sẵn sàng để dâng hiến cả cuộc đời mình. Điệp từ ấy cũng làm nhịp thơ trở lên nhanh hơn, rộn ràng hơn, càng khẳng định hơn ý chí của tác giả. Và ước muốn của tác giả cũng là ước muốn chung của mỗi người con Việt Nam, muốn làm một mùa xuân nhỏ dâng hiến lên mùa xuân đại thắng của dân tộc, dù là bất kì ai, là cụ già hay thanh niên, trẻ nhỏ. Hai khổ thơ nhưng chung một niềm xúc cảm mong ước, đó là ước nguyện, là nỗi khát khao được cống hiến hết mình của tác giả, của mỗi con người dân tộc, cho sự nghiệp của Tổ quốc dù chỉ là những vật nhỏ bé, thường ngày.

 Kết lại bài thơ, Thanh Hải lại trở về làm một người con của xứ Huế mộng mơ khi cất lên tiếng hát:

*“Mùa xuân tôi xin hát
Câu Nam ai, Nam bình
Nước non ngàn dặm mình
Nước non ngàn dặm tình
Nhịp phách tiền đất Huế…”*

Trở về với Huế thương, Thanh Hải xin được cất lên câu hát thân thương – câu hát đậm chất trữ tình của Huế: Nam ai, Nam bình. Hai điệu hát mà chỉ có ở đất Huế, chỉ có những người con của Huế mới có thể ca lên. Lời hát ấy xin dành tặng cho mùa xuân, cho đất nước, quê hương, con người Việt Nam. Từng nhịp phách tiền đệm cho tiếng hát ấy vang vọng lên, ngân dài lên trên xứ Huế như tiếng lòng của Thanh Hải chất chứa bao nỗi niềm.

 “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải là một áng thơ văn chứa đầy cảm xúc, chất trữ tình đúng như tình cảm dịu dàng, thấm đượm của người con xứ Huế. Sử dụng nhịp thơ năm chữ dồn dập nhưng không kém phần nhẹ nhàng, đằm thắm, tác giả đã viết lên nỗi lòng của mình. Đó là một tình yêu cuộc sống tha thiết, yêu đời tha thiết dù đang nằm trên giường bệnh, là tình yêu nước, ước vọng được cống hiến cho Tổ quốc dù là một chút nhỏ bé thôi.

Bài thơ “mùa xuân nho nhỏ” có lẽ là một trong những tác phẩm đặc biệt nhất trong nền văn học Việt Nam khi được viết trong thời kì đất nước bước vào xây dựng chủ nghĩa cũng là lúc tác giả đang nằm trên giường bệnh. Nhưng có thể thấy ở trong đó chứa chan bao nhiêu cảm xúc, tình yêu, bao nhiêu nỗi lòng của một nhà thơ cả đời gắn bó, cống hiến cho sự nghiệp của đất nước. Bài thơ đã trở thành một tượng đài trong lòng người đọc về những tác phẩm viết về mùa xuân và sẽ luôn luôn còn nguyên giá trị cho đến mai sau.